TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CHƠN THÀNH** **TỈNH BÌNH PHƯỚC**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Bản án số: 03/2021/HNGĐ-ST Ngày: 20 – 01 – 2021 V/v ly hôn, tranh chấp nuôi con chung.	

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHƠN THÀNH, TỈNH BÌNH PHƯỚC

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Chu Thị Thu Hà

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Phạm Xuân Đính

2. Ông Nguyễn Việt Thành

- Thư ký phiên tòa: Bà Vũ Thị Vi là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Chơn Thành, tỉnh Bình Phước.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chơn Thành tham gia phiên toà: Ông Trương Văn Sa - Kiểm sát viên.

Trong ngày 20 tháng 01 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Chơn Thành xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 365/2020/TLST-HNGĐ ngày 09 tháng 11 năm 2020 về "*Ly hôn, tranh chấp nuôi con chung*" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 151/2020/QĐXXST-HNGĐ ngày 28 tháng 12 năm 2020 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị **Lý Thị Mộng H**, sinh năm 1994; Địa chỉ cư trú: Tổ 5, ấp 3B, xã M , huyện C , tỉnh Bình Phước. Có mặt.

2. Bị đơn: Anh **Đào Duyên K**, sinh năm 1995; Địa chỉ cư trú: Tổ 2, ấp 1, xã M , huyện C , tỉnh Bình Phước. Xin vắng mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện, trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa nguyên đơn chị Lý Thị Mộng H trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Sau thời gian tìm hiểu chị H và anh K quyết định chung sống với nhau vào năm 2016, có đăng ký kết hôn tại UBND xã M , huyện C , tỉnh Bình Phước theo đúng quy định pháp luật. Trước khi chung sống cả hai còn độc thân, việc kết hôn là hoàn toàn tự nguyện, không bị ai ép buộc. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống với nhau tại xã M , huyện C , tỉnh Bình Phước.

Trong thời gian sống chung vợ chồng thường xảy ra mâu thuẫn nguyên nhân là do anh K thường xuyên chơi bời, không lo làm ăn. Sống chung đến năm

2018 thì anh K phạm tội trộm cắp tài sản và phải đi chấp hành án, hai vợ chồng sống ly thân từ đó cho đến nay. Nay chị H cảm thấy tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên chị H yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Đào Duyên K.

Về con chung: Có 01 con chung tên Đào Phương N, sinh ngày 09/9/2016. Hiện con chung đang sống với chị H. Nay chị H yêu cầu được nuôi con chung và không yêu cầu anh K cấp dưỡng nuôi con

Về tài sản chung: Chị H không yêu cầu Tòa án giải quyết

Về nợ chung: không có

Trong quá trình giải quyết vụ án, tại Bản tự khai ngày 30 tháng 11 năm 2020, bị đơn anh Đào Duyên K trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Anh K và chị H chung sống với nhau năm 2016, có đăng ký kết hôn tại UBND xã M , huyện C , tỉnh Bình Phước, hôn nhân là hoàn toàn tự nguyện. Trong quá trình chung sống vợ chồng cũng không phát sinh mâu thuẫn gì lớn. Tuy nhiên, nay chị H yêu cầu ly hôn thì anh K đồng ý.

Về con chung: có 01 con chung Đào Phương N, sinh ngày 09/9/2016. Hiện con chung đang sống với chị H. Nay chị H yêu cầu được nuôi con chung thì anh K đồng ý giao con cho chị H trực tiếp nuôi dưỡng và không có ý kiến gì về cấp dưỡng nuôi con

Về tài sản chung: không yêu cầu Tòa án giải quyết

Về nợ chung: Không có

Tại phiên tòa:

- Nguyên đơn: Chị Lý Thị Mộng H không cung cấp, bổ sung thêm chứng cứ tài liệu nào khác.

- Bị đơn: Anh Đào Duyên K xin vắng mặt và không cung cấp, bổ sung thêm chứng cứ, tài liệu nào khác.

Ý kiến phát biểu của đại diện Viện kiểm sát:

Việc chấp hành theo quy định của pháp luật của Thẩm phán: Quá trình giải quyết vụ án, từ khi thụ lý cho đến nay nhận thấy Thẩm phán đã chấp hành đúng quy định tại Điều 48 BLTTDS;

Về việc chấp hành theo quy đinh pháp luật của Hội đồng xét xử: Hội đồng xét xử đã chấp hành đúng quy định của pháp luật về phiên tòa sơ thẩm;

Về nội dung: Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chơn Thành tham gia phiên tòa đề nghị HĐXX: Căn cứ khoản 1, Điều 28: điểm a, khoản 1, Điều 35, điểm a khoản 1 điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự 2015; điều 9, 55, 81,82,83,84 Luật Hôn nhân gia đình năm 2014; Điều 27, Nghị quyết về án phí lệ phí Tòa án, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn: Cho chị H được ly hôn với anh Đào Duyên K; về con chung: Giao con chung Đào Phương N,

sinh ngày 09/9/2016 cho chị H trực tiếp nuôi dưỡng, không cấp dưỡng nuôi con. Về án phí nguyên đơn chịu theo quy định của pháp luật

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ tranh chấp: Theo đơn khởi kiện và yêu cầu tại phiên tòa của nguyên đơn chị Lý Thị Mộng H, Hội đồng xét xử xác định đây là vụ án hôn nhân gia đình về việc "*Ly hôn, tranh chấp nuôi con chung*" theo quy định tại Điều 51 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 và Điều 28 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về thẩm quyền giải quyết: Do bị đơn anh Đào Duyên K có nơi cư trú tại Ấp 1, xã M , huyện C , tỉnh Bình Phước. Do đó, căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Chơn Thành, tỉnh Bình Phước.

[3].Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn chị Lý Thị Mộng H, Hội đồng xét xử xét thấy:

[3.1].Về quan hệ hôn nhân: Chị H và anh K tự nguyện sống chung với từ năm 2016, có làm thủ tục đăng ký kết hôn tại UBND xã M , huyện C , tỉnh Bình Phước theo đúng quy định pháp luật.Việc kết hôn là do hai người hoàn toàn tự nguyện, không bị ai ép buộc, đe dọa, lừa dối. Do đó, căn cứ khoản 1 Điều 9 Luật hôn nhân gia đình năm 2014 thì đây là hôn nhân hợp pháp.

[3.2] Trong quá trình giải quyết vụ án chị H cho rằng vợ chồng phát sinh mâu thuẫn nguyên nhân là do anh K chơi bời, không lo làm ăn, do vi phạm pháp luật nên hiện nay anh K đang phải chấp hành án phạt tù năm 2018 cho đến nay nên hai vợ chồng sống ly thân từ đó. Xét thấy, hôn nhân không có hạnh phúc, vợ chồng bất đồng về quan điểm sống nên chị H yêu cầu được ly hôn với anh K. Anh Đào Duyên K cho rằng quá trình chung sống không xẩy ra mâu thuẫn nhưng chị H yêu cầu ly hôn thì anh đồng ý. Theo biên bản xác minh ngày 25/12/2020 của Tòa án nhân dân huyện Chơn Thành tại chính quyền địa phương thì hiện nay chị H phải nuôi con một mình, anh K đang phải chấp hành án phạt tù. Như vậy, mục đích hôn nhân của chị H và anh K không đạt, mâu thuẫn trầm trọng, cuộc sống hôn nhân không thể kéo dài, mặc dù anh Không đồng ý ly hôn nhưng không có mặt tại phiên tòa nên không ghi nhận được sự thuận tình ly hôn mà nên cần chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn chị H, cho chị H được ly hôn với anh K.

[3.3] Về con chung: Có 01 con chung tên Đào Phương N, sinh ngày 09/9/2016. Hiện con chung đang sống với chị H. Chị H yêu cầu nuôi con chung thì anh K đồng ý giao con cho chị H. Không đặt ra vấn đề cấp dưỡng nuôi con. Xét thấy, hiện nay anh K đang phải chấp hành án, con chung do chị H trực tiếp nuôi dưỡng từ năm 2018 cho đến nay. Do đó, cần chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị H, giao con chung cho chị H trực tiếp nuôi dưỡng là phù hợp.

Về cấp dưỡng nuôi con: Chị H và anh K không yêu cầu nên Tòa án không xem xét giải quyết.

[3.4] Về tài sản chung: Chị H và anh K không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết

[3.5] Về nợ chung: Chị H, anh K trình bày không có nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[4] Về án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm*:* Nguyên đơn chị Lý Thị Mộng H phải chịu là 300.000đồng.

Vì các lẽ nêu trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 143, Điều 144, Điều 147, Điều 266, Điều 271 và Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 9, Điều 51, Điều 56, 81, 82,83,84 Luật Hôn nhân và gia đình; Căn cứ khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện ly hôn của chị Lý Thị Mộng H

1. Về quan hệ hôn nhân: Cho chị Lý Thị Mộng H được ly hôn với anh Đào Duyên K.

2. Về con chung: Giao con chung Đào Phương N, sinh ngày 09/9/2016 cho chị H trực tiếp nuôi dưỡng. Không đặt ra vấn đề cấp dưỡng nuôi con.

3. *Về án phí hôn nhân sơ thẩm*: Chị Lý Thị Mộng H phải nộp 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) được trừ vào số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0002557 ngày 09/11/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Chơn Thành, tỉnh Bình Phước.

3. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn chị H có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị đơn anh K vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo tính trong thời hạn 15 ngày từ ngày nhận được bản án hoặc được tống đạt hợp lệ.

Nơi nhận:
- VKSND huyện Chơn Thành;
- Chi cục THADS huyện Chơn Thành;
- UBND xã Minh Hưng-Chơn Thành-Bình Phước
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

Chu Thị Thu Hà